

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 – 5 – 2020  
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia  
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hồng Biên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Minh  
Bà Võ Thị Tuyết Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Số C24, ấp VQ, thị trấn VT, huyện VT, thành phố CT.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Số 403, ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hoàng G có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT vào ngày 15/4/2015. Hôn nhân giữa chị H và anh G được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

*Về con chung:* Chị H và anh G có 01 con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017. Hiện nay, cháu Y đang sống chung với anh G. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh G thống nhất, anh G và chị H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT vào ngày 15/4/2015. Hôn nhân giữa chị H và anh G được xây dựng trên cơ sở tự tình cảm.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành.

Nay anh Nguyễn Hoàng G đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

*Về con chung:* Chị H và anh G có 01 con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017. Hiện nay, cháu Y đang sống chung với anh G. Anh G yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Trích lục kết hôn (Bản sao).
- Trích lục khai sinh của Nguyễn Phương Hoàng Y (Bản sao).
- Hợp đồng lao động (Bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng G cư trú tại số 403, ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh G không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Xét thấy, hiện nay anh G đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y. Ngoài ra, anh G cung cấp được Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần BNFOOD và chứng minh có thu nhập ổn định. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y nhưng chị H không chứng minh được chị H đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Y. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H và anh G đều xác định, từ khi cháu Y được khoảng 6 tháng tuổi đến nay thì cháu Y sinh sống cùng với gia đình anh G và anh G. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu Y phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần cần giao cháu Y cho anh G nuôi dưỡng. Cho nên, chị H yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017, không yêu cầu cấp dưỡng là không có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh G không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh G xác định là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Xét ý kiến của anh Nguyễn Hoàng G về việc yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Xét thấy, cũng như phần phân tích nêu trên, ý kiến của anh Nguyễn Hoàng G là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2017 cho Nguyễn Hoàng G nuôi dưỡng đến khi Hoàng Y thành niên và có khả năng lao động, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh G không yêu cầu.

Chị H và anh G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2018/0008295 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị Nguyễn Thị H đã nộp xong tiền án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Võ Văn Hồng Biên**